

Bài báo nghiên cứu SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HÓA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Phạm Thị Thanh Huyền*, Nhữ Thị Phương Lan

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Phạm Thị Thanh Huyền – Email: huyenptt@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 11-8-2025; Ngày nhận bài sửa: 03-10-2025; Ngày duyệt đăng: 13-4-2026

TÓM TẮT

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, việc khai thác di tích lịch sử – văn hóa địa phương trở thành một yêu cầu cần thiết trong dạy học môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của hệ thống di tích lịch sử – văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) trong việc hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường trải nghiệm thực tế và giáo dục giá trị cho học sinh. Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2018 (điều chỉnh 2022), bài viết sử dụng kết hợp phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát thực trạng tại một số cơ sở giáo dục và nghiên cứu điền dã các di tích lịch sử – văn hóa đã được xếp hạng tại địa phương; từ đó, đề xuất một số nội dung và biện pháp sư phạm nhằm sử dụng hiệu quả di tích lịch sử – văn hóa trong dạy học chính khóa và ngoại khóa, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn Lịch sử trong trường phổ thông hiện nay.

Từ khóa: học tập trải nghiệm; di tích lịch sử – văn hóa; dạy học Lịch sử; Thành phố Hồ Chí Minh; trung học phổ thông

1. Mở đầu

Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương sở hữu hệ thống di tích lịch sử – văn hóa (DTLSVH) đồ sộ, với hơn 140 di tích được xếp hạng (tính đến trước thời điểm sáp nhập địa giới hành chính) tiêu biểu như Dinh Độc Lập, Địa đạo Củ Chi, Bến Nhà Rồng – Bảo tàng Hồ Chí Minh, Chiến khu Rừng Sác, Nhà tù Chí Hòa, Ủy ban nhân dân TPHCM, Mộ Phan Châu Trinh, Lăng Lê Văn Duyệt, Chùa Giác Lâm... Những di sản này có giá trị lịch sử, văn hóa to lớn, là nguồn sử liệu quý giá phục vụ dạy học và giáo dục, đặc biệt là cung cấp môi trường học tập trực quan, sinh động, giúp học sinh (HS) “mắt thấy, tai nghe” những dấu ấn của quá khứ. Tuy nhiên, trong lí luận và thực tiễn giáo dục phổ thông, vai trò của DTLSVH như một phương tiện dạy học vẫn chưa được chú trọng đầy đủ. Nhiều giáo viên (GV) lịch sử ở trường phổ thông chưa hiểu rõ hoặc chưa thành thạo phương pháp dạy học dựa trên di sản, còn lúng túng trong việc tích hợp các di tích vào bài giảng để phát triển phẩm chất, năng

Cite this article as: Pham, T. T. H., & Nhu, T. P. L. (2026). Integrating historical and cultural sites in Ho Chi Minh City in History education at upper secondary schools. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 23(7), 1724-1735. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.7.5190\(2026\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.7.5190(2026))

lực cho người học. Điều này cho thấy cần tăng cường bồi dưỡng GV về kiến thức và kỹ năng sử dụng di sản trong dạy học, nhất là trong bối cảnh chương trình 2018 đã được triển khai sâu rộng.

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, CTGDPT môn Lịch sử (điều chỉnh năm 2022) đã nhấn mạnh hướng dạy học gắn với trải nghiệm và tăng cường giáo dục địa phương. Chương trình được thiết kế có các chủ đề, chuyên đề học tập trải nghiệm; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết là các DTLSVH tại TPHCM cần được khai thác tốt hơn nữa để làm sâu sắc thêm nội dung dạy học lịch sử, đồng thời giáo dục HS về truyền thống và di sản quê hương. Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) hiện nay đề cao việc tích cực hóa người học, tăng cường các hình thức học qua thực hành, trải nghiệm thực tế. Điều này đồng nghĩa với việc vận dụng các PPDH trực quan và trải nghiệm, như tham quan di tích, học ngoài thực địa, sử dụng hiện vật bảo tàng..., để HS chủ động khám phá và lĩnh hội kiến thức. Từ những lý do trên, nghiên cứu hướng tới đề xuất biện pháp sử dụng DTLSVH tiêu biểu tại TPHCM trong dạy học lịch sử, qua đó nâng cao chất lượng dạy học môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông (THPT) theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị DTLSVH địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu

2.1.1. Nghiên cứu về các di tích lịch sử – văn hóa tại TPHCM

Nhiều công trình đã tập trung làm rõ giá trị lịch sử, văn hóa của các di tích tiêu biểu trên địa bàn thành phố. Cuốn chuyên khảo về Dinh Độc Lập đã tái hiện 150 năm lịch sử của công trình này qua các biến cố từ thời thuộc địa đến 1975, nhấn mạnh vai trò của Dinh như một “chứng nhân lịch sử” và biểu tượng của TPHCM (Ho, 2018). Địa đạo Củ Chi được xem là một công trình quân sự độc đáo, biểu tượng cho trí sáng tạo và ý chí kiên cường của quân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, đồng thời đề xuất giải pháp phát huy giá trị giáo dục và du lịch của di tích này (Nguyen, 2020). “Nghiên cứu phát triển bền vững du lịch di tích lịch sử ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” tác giả đánh giá Rừng Sác là một địa bàn có giá trị lịch sử sâu sắc, gắn liền với tinh thần đấu tranh kiên cường của quân và dân Nam Bộ trong kháng chiến. Xưa, chiến khu Rừng Sác là chiến trường ác liệt trong chiến tranh, ngày nay là chứng tích sống về một thời kỳ máu lửa, hào hùng của quân dân miền Nam. Trong bài “Bến cảng Nhà Rồng: Điểm khởi đầu của con đường cách mạng Việt Nam” trên *Tạp chí Cộng sản* (4/6/2021), Lê Khánh Ly và Nguyễn Tất Trường miêu tả sinh động sự kiện ngày 5/6/1911, chàng trai Văn Ba 21 tuổi lên con tàu Amiral Latouche – Tréville rời bến Nhà Rồng mang theo “đôi bàn tay lao động, trái tim yêu nước cháy bỏng” với khát vọng “Tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc” (Le & Nguyen, 2021). Từ khoảnh khắc lịch sử ấy, Bến Nhà Rồng “trở thành điểm khởi đầu trên con đường cách mạng của Người” – nơi mở ra cuộc hành trình vĩ đại vì độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh đó, các bài nghiên cứu, phóng sự trên tạp chí kiến trúc, lịch sử cũng làm rõ giá trị kiến trúc và lịch sử đặc biệt của các di tích như Nhà thờ Đức Bà, Buu điện TPHCM, Trụ sở UBND TPHCM, Nhà hát TPHCM, Lăng Lê Văn Duyệt, Chùa Giác Lâm, Khu tưởng niệm liệt sĩ Ngã Ba Giồng (Hóc Môn)... Những nghiên cứu này cung cấp nền tảng tri thức vững chắc về từng di tích, là cơ sở để lựa chọn và tích hợp di tích phù hợp vào dạy học.

2.1.2. Nghiên cứu về sử dụng di sản, di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học và giáo dục lịch sử

Ở bình diện quốc tế, các nghiên cứu về heritage education (giáo dục di sản) cũng khẳng định việc học lịch sử thông qua di sản giúp hình thành công dân tích cực, biết trân trọng quá khứ và tham gia bảo vệ di sản (Ferrerias-Listán et al., 2020). Một số khác đã chỉ ra rằng, di sản văn hóa, bảo tàng, di tích là “lớp học mở” (open classrooms), nơi HS có thể học tập thông qua việc quan sát hiện vật, lắng nghe câu chuyện lịch sử và tham gia các hoạt động thực địa (Hooper-Greenhill, 2007; Anderson, 2004). Tại Mỹ, Chương trình “Teaching History with Historic Places” của National Park Service đã cho thấy việc tổ chức dạy học tại di tích góp phần nâng cao khả năng ghi nhớ và hiểu sâu kiến thức lịch sử của HS trung học (Swayze & Jakeman, 2009). Tương tự, các mô hình “museum education” tại Anh và Úc cũng nhấn mạnh đến vai trò của di tích trong phát triển tư duy lịch sử và khả năng liên hệ giữa cá nhân với cộng đồng quá khứ (Dean, 2002; Taylor, 2009).

Ở trong nước, các nghiên cứu về sử dụng di tích lịch sử địa phương trong dạy học bộ môn cho rằng việc khai thác di tích địa phương giúp HS hứng thú hơn và hiểu sâu sắc hơn lịch sử địa phương (Nguyen & Le, 2011). Khẳng định di tích là nguồn tài nguyên học tập địa phương giàu tiềm năng, không chỉ giúp HS tiếp cận tri thức lịch sử một cách sống động mà còn gắn kết các em với truyền thống của quê hương (Tran, 2016). Một số khác khẳng định, giáo dục di sản ở trường phổ thông là cần thiết để hình thành tình yêu quê hương, đất nước và ý thức bảo tồn di sản cho HS (Duong & Do, 2019) và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục di sản trong dạy học ở trường phổ thông (Vuong, 2022). Hoặc gợi ý tổ chức hoạt động ngoại khóa tại di sản địa phương (Nguyen & Bui, 2024). Đóng góp nổi bật của các nghiên cứu là cung cấp cơ sở lý luận, mô hình mẫu cho giáo dục di sản, giúp định hướng cho GV phổ thông cách lồng ghép nội dung di sản vào chương trình, làm phong phú trải nghiệm học tập, tri thức lịch sử và bản sắc văn hóa cho HS. Hạn chế của các công trình là thiên về luận giải lý thuyết, chưa có hoặc minh chứng thực nghiệm yếu. Khoảng trống trong nghiên cứu chỉ ra là cần tích hợp cụ thể các di tích tại TPHCM vào chương trình môn Lịch sử THPT và cách thức tổ chức dạy học với di tích. Đề tài này bổ sung vào khoảng trống đó, kế thừa kết quả các nghiên cứu trước và tập trung đề xuất nội dung, biện pháp sử dụng di tích TPHCM một cách hệ thống và phù hợp với Chương trình GDPT môn Lịch sử (2022).

2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng di tích lịch sử – văn hóa tại TPHCM trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông

2.2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, “di sản là tài sản của người chết để lại”; “di tích là cái của thời xưa còn để lại” (Hoang, 2019, pp.320-321). Theo Luật Di sản văn hóa Việt Nam (2009), di sản văn hóa Việt Nam gồm hai loại hình chính là di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể. Trong đó, di tích lịch sử – văn hóa thuộc nhóm di sản vật thể, được định nghĩa là công trình xây dựng, địa điểm và các hiện vật gắn với công trình đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học (National Assembly, 2009). Nói cách khác, di tích lịch sử – văn hóa là những địa điểm hoặc công trình cụ thể (đền, chùa, thành lũy, địa đạo, nhà lưu niệm, bảo tàng...) gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu, nhân vật lịch sử – văn hóa quan trọng, hoặc phản ánh một giai đoạn lịch sử nhất định. Di tích thường được phân loại theo loại hình (di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ, danh lam thắng cảnh...), theo cấp xếp hạng và quản lý (di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích tỉnh/thành phố), hoặc xếp theo tính chất (di tích cách mạng – kháng chiến, di tích tôn giáo – tín ngưỡng, di tích danh nhân...). Từ những khái niệm chung, có thể hiểu DTLSVH tại TPHCM là các công trình, địa điểm và hiện vật có giá trị tiêu biểu, phản ánh quá trình hình thành, phát triển của vùng đất Sài Gòn – Gia Định xưa và TPHCM ngày nay. Đây là nguồn tư liệu địa phương vô cùng phong phú, nếu khai thác tốt sẽ góp phần làm sinh động, sâu sắc nội dung học tập lịch sử Việt Nam nói chung và lịch sử TPHCM nói riêng. Đặc biệt, giúp tích cực hóa hoạt động học tập, gắn lý thuyết với thực hành, vừa truyền tải, làm sâu sắc hơn kiến thức lịch sử, vừa giáo dục HS về giá trị di sản văn hóa địa phương, bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc, ý thức bảo tồn di sản.

TPHCM là đô thị lớn nhất Việt Nam, đồng thời là mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh cách mạng. Do đó, việc dạy học lịch sử ở các trường phổ thông luôn được định hướng gắn liền với giáo dục HS về lịch sử, văn hóa địa phương. Trên thực tế, nhiều trường THPT tại TPHCM đã tổ chức cho HS tham quan ngoại khóa ở các địa điểm như Dinh Độc Lập, Địa đạo Củ Chi, Bến Nhà Rồng – Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh... Những địa chỉ này mỗi năm thu hút hàng trăm ngàn lượt khách, trong đó có nhiều đoàn HS đến tham quan học tập. Theo thống kê không chính thức, hầu hết các trường THPT khu vực trung tâm thành phố hiện nay đều có ít nhất mỗi năm một lần tổ chức cho HS học tập tại các DTLSVH và bảo tàng. Điều này cho thấy giá trị thực tiễn của di tích nằm ở chỗ tạo ra môi trường học tập gắn với tham quan, trải nghiệm, giúp các em vừa học vừa giải trí lành mạnh. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng việc tích hợp di tích vào dạy học ở TPHCM còn chưa đồng bộ, thiếu bài bản. Sự liên kết giữa nhà trường và các điểm di tích, bảo tàng đôi khi chưa chặt chẽ. Nhiều hoạt động tham quan chỉ dừng ở việc “cho HS đi cho biết” hơn là được thiết kế thành bài học có mục tiêu, nội dung rõ ràng. Đội ngũ GV một số nơi còn thiếu kinh nghiệm tổ chức hoạt động ngoại khóa lịch sử, hoặc chưa khai thác sâu giá trị giáo dục của di tích sau chuyến đi. Những thực trạng này đòi hỏi cần có hướng dẫn sư phạm cụ thể về sử

dụng di tích trong Chương trình GDPT môn Lịch sử (2022) để hoạt động này thực sự phát huy hiệu quả giáo dục như mong đợi.

Để có được bức tranh toàn cảnh về thực trạng sử dụng di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn TPHCM trong dạy học môn Lịch sử ở trường Trung học phổ thông, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát trên 45 GV và 170 HS ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận. Nội dung khảo sát gồm nhận thức của GV về khái niệm, vai trò, ý nghĩa của sử dụng di tích trong dạy học; tần suất, mức độ, hình thức và phương pháp sử dụng; đánh giá tính hiệu quả, những khó khăn và đề xuất của GV. Đối với HS, nội dung khảo sát chú trọng các khía cạnh: hứng thú, sự hiểu biết của HS về DTLSVH tại TPHCM, hình thức và phương pháp học tập môn LS mà các em được học ở trường phổ thông.

Thực tiễn cho thấy GV, các nhà trường phổ thông, các cấp quản lý ngành giáo dục, ngành văn hóa đã có nhiều nỗ lực trong việc phối hợp để đưa di tích, di sản vào trường học. Thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS. Gắn lí thuyết với thực tiễn, nhấn mạnh học tập trải nghiệm, hướng nghiệp. Dạy học kiến tạo tri thức đồng thời với giáo dục giá trị. Bên cạnh những thành tựu, những thành công vẫn còn những hạn chế mà qua khảo sát thực tiễn đã chỉ ra, có thể xem là thách thức cần vượt qua bằng các giải pháp sư phạm phù hợp. Số liệu của khảo sát cho thấy tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc đẩy mạnh sử dụng DTLSVH tại TPHCM trong dạy học môn Lịch sử ở các nhà trường THPT hiện nay.

2.2.2. Vai trò, ý nghĩa việc sử dụng di tích lịch sử – văn hóa tại TPHCM trong dạy học lịch sử ở trường THPT

Sử dụng DTLSVH trong dạy học và giáo dục lịch sử phù hợp với định hướng dạy học tích cực, phát triển phẩm chất và năng lực HS hiện nay. Lí luận dạy học lịch sử nhấn mạnh rằng người học không chỉ tiếp thu kiến thức qua sách vở, mà cần được tương tác với các “sử liệu sống” – mà DTLSVH chính là những nguồn sử liệu trực tiếp, giúp tái hiện sinh động quá khứ. Học sinh được tham gia quan sát hiện trường, hiện vật thật sẽ hiểu sâu và nhớ lâu hơn các sự kiện, nhân vật lịch sử. Triết lí giáo dục di sản coi mỗi di tích, bảo tàng là một lớp học mở, nơi HS chủ động khám phá văn hóa, lịch sử dân tộc qua trải nghiệm thực tế. Đồng thời, việc học qua di tích còn rèn luyện cho HS kĩ năng quan sát, thu thập thông tin, xử lí tư liệu lịch góp phần hình thành năng lực lịch sử, và đây chính là yêu cầu then chốt của CT GDPT môn Lịch sử. Như vậy, từ góc độ lí luận dạy học, sử dụng DTLSVH được xem là hình thức dạy học tích cực, gắn kết kiến thức với thực tiễn, giúp HS “học qua trải nghiệm” thay vì thụ động tiếp thu.

Như vậy, cả cơ sở lí luận và thực tiễn đều cho thấy việc sử dụng DTLSVH tại TPHCM trong dạy học môn Lịch sử là cần thiết và khả thi. Vấn đề đặt ra là phải xác định rõ nội dung lịch sử nào cần sử dụng di tích, di tích nào phù hợp, và sử dụng thế nào để đạt mục tiêu giáo dục... Phần tiếp theo của bài báo sẽ trình bày kết quả nghiên cứu về hệ thống nội dung dạy học gắn với DTLSVH tại TPHCM và các biện pháp sử dụng tương ứng.

Như vậy, di sản văn hóa Việt Nam nói chung, DTLSVH nói riêng được coi là môi trường dạy học lí tưởng, nguồn học liệu quý giá trong dạy học và giáo dục HS ở trường phổ thông. Việc sử dụng DTLSVH ở TPHCM chính là cụ thể hóa định hướng giáo dục di sản vào điều kiện địa phương, tận dụng kho tàng di sản phong phú của Thành phố để phục vụ dạy học môn Lịch sử.

2.3. Nội dung và biện pháp sử dụng di tích lịch sử – văn hóa tại TPHCM trong dạy học môn Lịch sử ở trường THPT

Sử dụng di tích lịch sử – văn hóa trong dạy học và giáo dục lịch sử được hiểu là việc tích hợp, vận dụng các giá trị của di tích như một phương tiện, nguồn tư liệu và môi trường học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Từ quan niệm đó, trong nghiên cứu này, quy trình sử dụng DTLSVH tại TPHCM trong dạy học môn Lịch sử ở trường THPT được xác định gồm các giai đoạn sau: (1) Phân tích chương trình môn Lịch sử (2022) để xác định các chủ đề/chuyên đề/đơn vị kiến thức có thể sử dụng di tích. (2) Lựa chọn di tích. (3) Xác định nội dung, hình thức và phương pháp dạy học dựa trên di tích.

Ở giai đoạn thứ 3: Từ việc phân tích nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa của di tích liên quan đến mục tiêu chủ đề, chúng tôi tiến hành biên tập nội dung di tích phù hợp để phục vụ dạy học; xác định các hình thức dạy học phù hợp: đưa di tích vào lớp học thông qua sử dụng tư liệu trực quan như tranh, ảnh, phim tài liệu, mô hình, bảo tàng 3D để tổ chức dạy học, hoặc đưa HS đến học tập, trải nghiệm, tham quan ngoại khóa tại di tích. Đồng thời, nhóm tác giả cũng gợi ý một số phương pháp, kĩ thuật dạy học điển hình, phù hợp với từng hoạt động dạy học. Áp dụng với Chương trình Lịch sử Lớp 10, kết quả thể hiện qua bảng sau:

Chủ đề/ Chuyên đề		Di tích lịch sử – văn hóa cần sử dụng	Nội dung di tích và định hướng phương pháp sử dụng
LỚP 10			
LỊCH VÀ HỌC	SỬ SỬ	DT khảo cổ Giồng Cá Vồ, ấp Hòa Hiệp, xã Cần Giờ. 	- Nội dung: Tại di tích khảo cổ Giồng Cá Vồ, các nhà khảo cổ đã tìm thấy gồm nhiều mộ chum, hiện vật gốm, đồ trang sức, dụng cụ sinh hoạt và sản xuất... của cư dân cổ Cần Giờ. - Đơn vị kiến thức: + Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. + Tri thức lịch sử và cuộc sống. - Phương pháp sử dụng: Sử dụng tư liệu trực quan về di tích; phương pháp đóng vai. - Hoạt động học tập: Hình thành kiến thức. - Ví dụ: GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh, video về hiện vật của di tích (mộ chum) để làm rõ khái niệm hiện thực lịch sử.

Hình 1. Mộ chum loại 1 hình cầu, đáy tròn.
(Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia).

VAI TRÒ
CỦA
SỬ HỌC

Trụ sở Ủy ban nhân dân TPHCM



Hình 2. Trụ sở UBND TPHCM, phường Sài Gòn, TPHCM

(Nguồn: Trang web Sở Văn hóa – Thể thao TPHCM. Truy cập 14:30 PM, ngày 23/7/2025).

- **Nội dung:** Trụ sở UBND TPHCM hiện nay là một công trình kiến trúc lớn do kiến trúc sư Paul Gardès thiết kế, khởi công xây dựng năm 1898, khánh thành vào năm 1909. Là nhân chứng cho những biến chuyển lịch sử, chính trị, hành chính, địa lí của Sài Gòn xưa – TPHCM hiện nay.

- **Đơn vị kiến thức:**

+ Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

+ Sử học với sự phát triển du lịch.

- **Phương pháp:**

+ Tổ chức học bài nội khóa tại di tích;

+ Sử dụng tư liệu trực quan về di tích;

+ Dạy học dự án;

+ Tham quan ngoại khóa...

- **Hoạt động học tập:** Khởi động; Hình thành kiến thức.

- **Ví dụ:** GV sử dụng tư liệu ảnh di tích để thiết kế và tổ chức trò chơi học tập; tổ chức cho HS học tập tìm hiểu về lịch sử xây dựng, kiến trúc và giá trị của di tích, giúp HS hiểu được mối quan hệ giữa di tích với kiến thức, hình thành ý thức bảo vệ di sản.

MỘT SỐ
NỀN VĂN
MINH
TRÊN ĐẤT
NƯỚC
VIỆT NAM
(TRƯỚC
NĂM 1858)

DT khảo cổ Giồng Cá Vồ



Hình 3. Khuyên tại hai đầu thú, DT Giồng Cá Vồ, ấp Hòa Hiệp, xã Cần Giờ.

Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

- **Nội dung:** Là một trong những di chỉ mộ táng lớn và quan trọng nhất thuộc văn hóa Óc Eo (thế kỉ I – VII sau Công nguyên) tại vùng Nam Bộ. Được phát hiện và khai quật từ năm 1993 đến nay, DT đã phát hiện hàng trăm mộ chum cùng với nhiều hiện vật gồm, đồ trang sức, dụng cụ sinh hoạt và sản xuất. DT nằm ở vị trí vùng giáp ranh giữa biển và rừng ngập mặn, chứng tỏ trình độ thích ứng môi trường và giao thương của cư dân cổ Cần Giờ.

- **Đơn vị kiến thức:** Văn minh Phù Nam

- **Phương pháp sử dụng:**

+ Sử dụng tư liệu trực quan về DT;

+ Tham quan, trải nghiệm tại DT.

- **Hoạt động học tập:** Hình thành kiến thức mới

- **Ví dụ:** Ở mục *Đời sống vật chất, Đời sống tinh thần* GV tổ chức HS khai thác tư liệu trực quan của DT, hoặc triển lãm quy mô nhỏ, đóng vai... để HS hiểu sâu sắc hơn di chỉ khảo cổ này là một phần của văn minh Phù Nam.

CỘNG
ĐỒNG CÁC
DÂN TỘC
VIỆT NAM



Hình 4. Lò gốm cổ Hưng Lợi, phường Phú Định, TPHCM

Nguồn: Trang thông tin, dữ liệu, hành chính, UBND Quận 8. Truy cập 14:28 PM, ngày 23/7/2025.

GV cũng có thể chọn một vài di tích là Hội quán của cộng đồng người Hoa tại TPHCM (Hội quán là hình thức tổ chức xã hội đặc trưng của cộng đồng người Hoa)



Hình 5. Tuệ Thành Hội quán (Miếu Thiên Hậu), Số 710, Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, TPHCM

Nguồn: Tạp chí du lịch TPHCM.

- **Nội dung:** Lò gốm cổ Hưng Lợi có niên đại hơn 300 năm. Đây từng là cơ sở sản xuất gốm men, gốm sứ lớn nhất vùng Gia Định – Sài Gòn xưa, hoạt động mạnh vào thế kỉ XVIII – XIX, phục vụ sinh hoạt và nông nghiệp. Được phát hiện qua nhiều cuộc khai quật khảo cổ từ thập niên 1980 – 1990, nơi đây lưu giữ dấu tích lò nung gốm, nền lò, tro than, và hàng loạt sản phẩm gốm như chén, bát, chum, lọ, ống điều... Gốm Hưng Lợi mang phong cách gốm dân dụng truyền thống, có nét tương đồng với gốm Biên Hòa, gốm Cây Mai, nhưng có đặc điểm riêng biệt (màu men xanh đồng, xanh lam), hình dáng lò nung (cấu trúc lò là ống dài thông suốt từ bầu đến ống khói).

- **Đơn vị kiến thức:** Đời sống vật chất, đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- **Phương pháp sử dụng:**

+ Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm tại DT

+ Tích hợp kiến thức địa phương qua di tích:

- **Hoạt động học tập:** Vận dụng và mở rộng.

- **Ví dụ:** GV cho HS tham quan trực tiếp DT sau đó viết bài cảm nhận về DT; hoặc trong tiết học, GV dành vài phút để liên hệ với DT (Là minh chứng cho sự phát triển thủ công nghiệp truyền thống của cư dân Sài Gòn – Gia Định, gắn liền với quá trình đô thị hóa và hình thành trung tâm kinh tế phía Nam. Góp phần nghiên cứu mạng lưới sản xuất, lưu thông hàng hóa tại khu vực kênh rạch chằng chịt của Quận 8 xưa);

GV cũng có thể khai thác khía cạnh kĩ thuật nghề gốm thủ công truyền thống khi dạy khái niệm văn minh, hay dạy nội dung lịch sử kinh tế – xã hội Sài Gòn trong chủ đề: “Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Sài Gòn xưa”

CHUYÊN
ĐỀ 10.2:
BẢO TỒN
VÀ PHÁT
HUY GIÁ
TRỊ DI SẢN
VĂN HÓA
Ở VIỆT
NAM

GV có thể chọn một DT hoặc nhóm DT tại TPHCM.



Hình 6. Dinh Bình Đông, phường Bình Đông, TPHCM.

- **Nội dung:** Đây là nội dung GV có thể chọn một số di tích tiêu biểu theo phân loại như di tích khảo cổ (Giồng Ca Vò), di tích lịch sử cách mạng (Bến Nhà Rồng – Bảo tàng Hồ Chí Minh), di tích kiến trúc nghệ thuật (Trụ sở UBND TPHCM)

- **Đơn vị kiến thức:**

- + Di sản văn hóa.
- + Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.
- + Một số di sản văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

- **Phương pháp sử dụng:** Dạy học dự án

- **Hoạt động học tập:** Áp dụng được cho cả bốn hoạt động (Khởi động/Hình thành kiến thức/Củng cố và luyện tập/Vận dụng).

- **Ví dụ:** GV cho HS làm dự án nghiên cứu về một di tích phù hợp (HS có thể tự chọn). HS tự thu thập tư liệu, quay phim ngắn tại di tích, hoặc phỏng vấn cán bộ quản lí di tích/bảo tàng để làm bài thu hoạch.

Bảng trên đã hệ thống các chủ đề lịch sử 10, lựa chọn các di tích phù hợp, xác định nội dung dạy học và định hướng phương pháp sử dụng. Nhìn chung, các di tích khảo cổ, các công trình kiến trúc nghệ thuật, chùa, miếu, hội quán, lăng (Giồng Cá Vò, Lò gốm cổ Hưng Lợi, Trụ sở UBND TPHCM...) có thể gắn với các chủ đề, chuyên đề lịch sử lớp 10; Các di tích văn hóa, tôn giáo và danh nhân (mộ Phan Châu Trinh, Chùa Giác Lâm, Lăng Lê Văn Duyệt, Bến Nhà Rồng) có thể sử dụng vào bài học về danh nhân trong lịch sử Việt Nam, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn đầu thế kỉ XX, cũng có thể gắn với bài học lịch sử địa phương; Các di tích cách mạng – kháng chiến (Ngã ba Giồng, Dinh Độc Lập, Địa đạo Củ Chi, Chiến khu Rừng Sác, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh...) có thể gắn với các chủ đề lịch sử Việt Nam lớp 12. Mỗi di tích được khai thác với hình thức thích hợp có thể là kênh hình thành kiến thức mới, hoặc dẫn chứng minh họa ngắn trong bài giảng, một dự án học tập, bài tập/thảo luận nhỏ, hay một buổi học tập ngoại khóa tùy điều kiện cụ thể. Điều quan trọng là GV cần lựa chọn đúng nội dung, đúng di tích, phù hợp với mạch chương trình và nhận thức HS, chuẩn bị kĩ lưỡng tư liệu về di tích, xác định rõ mục tiêu bài học và thiết kế hoạt động sao cho HS được chủ động tìm hiểu và trải nghiệm để đạt được mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học. Một vài ví dụ trong bảng chỉ là minh họa trong vô vàn sáng tạo mà GV có thể vận dụng khi kết hợp di tích vào bài dạy. Đồng thời, nhà trường cần phối hợp tốt với Ban quản lí di tích, bảo tàng trên địa bàn để tạo điều kiện cho HS tham quan thuận lợi, an toàn, cũng như có hướng dẫn viên hỗ trợ. Với sự chuẩn bị và phối hợp như vậy, việc đưa

HS ra khỏi bốn bức tường lớp học đến với những lớp học lịch sử sống động tại bảo tàng, khu di tích chắc chắn sẽ đem lại luồng sinh khí mới cho môn Lịch sử, giúp học sinh yêu sử từ chính tình yêu quê hương, yêu di sản quanh mình.

Số liệu khảo sát cũng chỉ ra một số khó khăn và thách thức đối với thầy và trò trong quá trình dạy học sử dụng di tích lịch sử – văn hóa: Khó khăn nổi bật nhất là hạn chế về thời gian (84,4%). Việc dạy học sử dụng di tích lấy của GV nhiều công sức (71,1%) và thiếu điều kiện hỗ trợ (64,4%). Việc tổ chức dạy học tại DTLSVH đòi hỏi nhiều khâu chuẩn bị (lập kế hoạch, xin phép, liên hệ, phối hợp với các lực lượng giáo dục khác, liên hệ với khu di tích, di chuyển, an toàn cho HS, kinh phí), trong khi giáo viên chưa được hỗ trợ đủ về nguồn lực. Điều này khiến hoạt động dù ý nghĩa nhưng khó triển khai thường xuyên. Khó khăn về năng lực khai thác DTLSVH tại TPHCM (44,4%) phản ánh một bộ phận không nhỏ GV chưa được tập huấn, bồi dưỡng về dạy học dựa trên di sản. Đây là hạn chế về mặt chuyên môn cần được khắc phục thông qua các khóa tập huấn nghiệp vụ. Các yếu tố ít được lựa chọn hơn (dưới 25%) như GV ít được khuyến khích đổi mới, HS, phụ huynh thiếu hợp tác hay môn Lịch sử chưa được coi trọng trong trường học, tuy chiếm tỉ lệ thấp hơn nhưng vẫn phản ánh những khó khăn thực tế.

3. Kết luận

Nghiên cứu về *Sử dụng di tích lịch sử – văn hóa tại TPHCM trong dạy học môn Lịch sử ở trường THPT* cho thấy việc sử dụng các di sản địa phương vào bài học lịch sử một cách hợp lý sẽ đem lại nhiều lợi ích thiết thực. Trước hết, các DTLSVH và bảo tàng của TPHCM đã cung cấp một nguồn tư liệu trực quan, sinh động giúp bài học lịch sử trở nên hấp dẫn hơn đối với HS. Thay vì chỉ học qua sách vở khô khan, HS được quan sát hiện vật thật, nghe những câu chuyện lịch sử gắn liền với địa danh quen thuộc, từ đó kiến thức trở nên gần gũi và dễ nhớ hơn. Quan trọng hơn, việc tìm hiểu lịch sử qua di tích đã góp phần bồi dưỡng ở HS tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc và ý thức trân trọng di sản văn hóa. Những phẩm chất này chính là một mục tiêu quan trọng của CTGDPT 2018.

Để việc sử dụng DTLSVH trong dạy học Lịch sử được hiệu quả và bền vững, chúng tôi xin đề xuất một số khuyến nghị: (1) Các cơ quan quản lý giáo dục địa phương cần xây dựng kế hoạch phối hợp với bảo tàng, Ban quản lý di tích trên địa bàn để hỗ trợ tối đa cho các trường học (về thông tin tư liệu, hướng dẫn viên, logistic...); (2) Nhà trường và GV trong Tổ bộ môn cần chủ động đưa nội dung di sản địa phương vào kế hoạch dạy học môn Lịch sử ngay từ đầu năm, lựa chọn điểm di tích phù hợp với chương trình từng khối lớp, thiết kế trước hoạt động trải nghiệm và phiếu học tập cho HS; (3) Tổ/nhóm chuyên môn Lịch sử nên chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng ngân hàng học liệu gồm hình ảnh, video, câu chuyện... về các di tích TPHCM để dùng chung trong giảng dạy; (4) Sở GD&ĐT TPHCM có thể phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho GV Lịch sử về phương pháp dạy học với di sản văn hóa, mời các chuyên gia bảo tàng, nhà sử học hướng dẫn thêm để GV tự tin và thành thạo hơn khi triển khai; (5) Về phía HS, cần được giao nhiệm vụ chuẩn bị trước khi đi thực tế (tìm

hiều thông tin di tích, đặt câu hỏi) và sau chuyến đi phải có hoạt động tổng kết (viết báo cáo, làm sản phẩm...), như vậy hiệu quả giáo dục chắc chắn sẽ cao hơn. Những kết quả và đề xuất từ nghiên cứu này hi vọng sẽ hữu ích không chỉ cho TPHCM mà còn cho các địa phương khác trong cả nước khi triển khai giáo dục di sản tại các nhà trường phổ thông, hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử, giáo dục HS thành những công dân hiện đại và trân trọng giá trị lịch sử – văn hóa dân tộc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, D. (2004). *A common wealth: Museums and learning in the United Kingdom*. Department for Culture, Media and Sport.
- Dean, D. (2002). *Museum exhibition: Theory and practice*. Routledge.
- Duong, Q. P., & Do, V. H. (2019). Di sản và vấn đề giáo dục di sản cho học sinh trung học phổ thông [Heritage and heritage education for high school students]. *Can Tho University Journal of Science*, 55(Special Issue on Educational Sciences). <https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.101>
- Tran, B. D. (2016). Khai thác di tích lịch sử - văn hóa địa phương trong dạy học lịch sử [Exploiting local historical and cultural sites in history teaching]. *Journal of Education*, (391), 24–27.
- Ferreras-Listán, M., Pineda-Alfonso, J. A., & Hunt-Gómez, C. I. (2020). Heritage education as a tool for creating critical citizens: Analysis of conceptions of teachers in training. In E. J. Delgado-Algarra & J. M. Cuenca-López (Eds.), *Handbook of research on citizenship and heritage education* (pp. 199–218). IGI Global. <https://doi.org/10.4018/978-1-7998-1978-3.ch010>
- Hoang, P. (2019). *Từ điển tiếng Việt [Vietnamese dictionary]*. Hong Duc Publishing House.
- Hooper-Greenhill, E. (2007). *Museums and education: Purpose, pedagogy, performance*. Routledge.
- Ho, S. D. (2018). *Dinh Độc Lập – Lịch sử và biến động [Independence Palace - History and transformations]*. National Political Truth Publishing House.
- Le, K. L., & Nguyen, T. T. (2021). Bến cảng Nhà Rồng: Điểm khởi đầu của con đường cách mạng Việt Nam [Nha Rong Wharf: The starting point of the Vietnamese revolutionary path]. *Communist Review*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/823132/ben-cang-nha-rong--diem-khoi-dau-cua-con-duong-cach-mang-viet-nam.aspx>
- Ministry of Education and Training. (2022). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử [General education curriculum in History (2018, revised in 2022)]*.
- Nguyen, T. C., & Bui, T. H. (2024). Tổ chức hoạt động ngoại khóa với di sản văn hóa tại địa phương trong dạy học Lịch sử lớp 10 ở tỉnh Nam Định [Organizing extracurricular activities with local cultural heritage in teaching History for grade 10 in Nam Dinh province]. *Journal of Education*, 24(8), 12–17. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1658>

- Nguyen, T. H. (2020). *Khu di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong đời sống văn hóa cộng đồng hiện nay* [Cu Chi Tunnels historical site in Ho Chi Minh City in contemporary community cultural life] [Doctoral dissertation, Ho Chi Minh National Academy of Politics].
- Nguyen, P. N., & Le, T. K. L. (2011). Sử dụng di tích lịch sử ở Tiền Giang trong dạy học Lịch sử bậc trung học phổ thông [Using historical sites in Tien Giang in teaching history at upper secondary level]. *Journal of Historical Studies*, (12), 76–83.
- National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (2009). [Law on Cultural Heritage (amended and supplemented in 2009)]. National Political Publishing House.
- Swayze, N., & Jakeman, R. (2009). Using Historic Places to Teach History, *Social Education*, 73(3), 139–143.
- Taylor, M. (2009). Historical learning and identity construction: A study in museum education. *International Journal of Heritage Studies*, 15(4), 351–369.
- Vuong, T. P. H. (2022). Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục di sản trong dạy học ở trường phổ thông [Some Measures to Enhance the Effectiveness of Heritage Education in School Teaching]. *Vietnam Journal of Education*, 22(15), 24–29.
<https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/494>

INTEGRATING HISTORICAL AND CULTURAL SITES IN HO CHI MINH CITY IN HISTORY EDUCATION AT UPPER SECONDARY SCHOOLS

Pham Thi Thanh Huyen*, Nhu Thi Phuong Lan

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Pham Thi Thanh Huyen – Email: huyenptt@hcmue.edu.vn*

Received: August 13, 2025; Revised: October 03, 2025; Accepted: April 13, 2026

ABSTRACT

In the context of educational reform emphasizing the development of students' competencies and qualities, the integration of local historical and cultural sites has become essential to history teaching in upper secondary schools. This article examines the educational role of officially recognized historical and cultural sites in Ho Chi Minh City, focusing on their potential to support pedagogical innovation, promote experiential learning, and foster values education. Drawing on the History Curriculum within the 2018 General Education Program (amended in 2022), the study combines document analysis, surveys at selected educational institutions, and field research at officially recognized historical and cultural sites. The article proposes instructional content and pedagogical strategies for effectively incorporating these heritage resources into both classroom and extracurricular activities, thereby helping to improve the quality of history education in upper secondary schools.

Keywords: experiential learning; historical and cultural sites; history teaching; Ho Chi Minh City; upper secondary education